

Số: 221/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 26 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Hỗ trợ
xây dựng 03 Trạm y tế xã Chiềng Hặc, Chiềng Đông, huyện Yên Châu;
xã Mường Sai, huyện Sông Mã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 về việc bổ sung Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Theo Công văn số 4641/UBND-TH ngày 20 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh danh mục xây dựng mới trạm y tế xã bằng nguồn vốn chương trình hỗ trợ chính sách ngành Y tế do EU viện trợ gửi Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 25/TTr-SXD ngày 25 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hỗ trợ xây dựng 03 Trạm y tế xã Chiềng Hặc, Chiềng Đông, huyện Yên Châu; xã Mường Sai, huyện Sông Mã, với nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Hỗ trợ xây dựng 03 Trạm y tế xã Chiềng Hặc, Chiềng Đông, huyện Yên Châu; xã Mường Sai, huyện Sông Mã.

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh.

3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Châu Tuấn

4. Chủ nhiệm lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Kỹ sư Phạm Trung Tín .

5. Mục tiêu đầu tư: Công trình được đầu tư xây dựng nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện làm việc cho các y, bác sĩ của trạm Y tế, đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trong khu và các vùng lân cận.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại báo cáo kết quả thẩm định số 19/KQTD-SXD ngày 25 tháng 01 năm 2019, cụ thể như sau:

6.1. Phương án tổng mặt bằng: Trạm y tế xã Chiềng Hặc, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu; xã Mường Sai, huyện Sông Mã được xây dựng trên lô đất nằm trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được UBND các huyện Yên Châu; Sông Mã phê duyệt tại Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2013 của UBND huyện Yên Châu về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Chiềng Hặc huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giai đoạn 2012-2020, thông tin quy hoạch trạm y tế xã Chiềng Đông huyện Yên Châu; Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2012 của UBND huyện Sông Mã về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Mường Sai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giai đoạn 2012-2020. Các hạng mục công trình được bố trí trong mặt bằng bao gồm: Nhà khám và điều trị 2 tầng; nhà kho, nhà bếp; nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ; Công trình kết nối giao thông bên ngoài qua cổng chính với đường giao thông theo quy hoạch; trong tổng mặt bằng bố trí vườn thuốc nam, bồn hoa, cây xanh nhằm cải thiện khí hậu, môi trường.

6.2. Giải pháp hạ tầng kỹ thuật

- Cấp điện: Sử dụng lưới điện hiện có của khu vực dẫn vào tủ điện tổng của từng hạng mục phân phối cho toàn công trình

- Cấp nước: Nguồn cấp nước lấy từ nguồn nước hiện có của khu vực cấp lên bồn chứa, bể chứa nước trên mái, sau đó cấp xuống các khu vực trong tòa nhà;

- Thoát nước: Hệ thống thoát nước mưa thoát, thoát nước thải được thiết kế độc lập và được đấu nối với hệ thống thoát nước chung của khu vực;

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác trong hồ sơ thiết kế.

6.3. Giải pháp thiết kế hạng mục công trình

6.3.1. Nhà khám và điều trị:

- Quy mô: Nhà 2 tầng (áp dụng thiết kế mẫu đã được phê duyệt tại quyết định số 3672/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh Sơn La), diện tích xây dựng 150 m²; tổng diện tích sàn 326 m²;

- Kiến trúc: Công trình được thiết kế 2 tầng với tổng chiều dài nhà là 16,5m (tính theo tim tường) và tổng chiều rộng nhà là 9,3m (tính theo tim tường); bước gian 3,3m; nhịp 1,8m; 2,1m và 5,4m; hành lang trước 1,8m. Cầu thang rộng 3,3m, được bố trí tại trục 3-4. Chiều cao nền cao độ $\pm 0,00$ so với mặt hè là +0,450m; chiều cao tầng 1,2 là 3,6m; chiều cao mái thu hồi là 3,0m; chiều cao từ cốt $\pm 0,00$ đến đỉnh mái là 10,2m. Cửa đi, cửa sổ bằng cửa thép định hình, hoa sắt cửa sổ làm bằng thép dẹt 3,5x20. Nền phòng, nền hành lang lát gạch Ceramic kích thước (40x40)cm vữa xi măng mác 50; Trát dầm, trần vữa xi măng mác 75, trát tường trong và ngoài vữa xi măng mác 50. Trát láng sân, hè vữa xi măng mác 75. Trát gờ phào, thanh trang trí và các chi tiết kiến trúc khác bằng vữa xi măng mác 75. Bậc thang, bậc tam cấp xây gạch không nung vữa xi măng mác 50. Mặt bậc tam cấp, bậc cầu thang mài granito; Lan can cầu thang làm bằng thép hộp inox. Tường trong, ngoài nhà và trần được lăn sơn trực tiếp. Mái xây tường thu hồi, đổ giằng thu hồi bê tông cốt thép mác 200 liên kết với xà gồ mái. Mái sẽ nô láng vữa xi măng mác 75 dốc về hướng thu nước; toàn bộ mái sẽ nô được ngâm nước xi măng nguyên chất chống thấm 5kg/m². Bên trên lợp tôn chống nóng.

- Kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn, cầu thang bê tông cốt thép thi công đổ toàn khối tại chỗ cấp độ bền B15 (mác 200); lan tô, giằng thu hồi, thanh trang trí bằng bê tông cốt thép thi công đổ toàn khối tại chỗ cấp độ bền B15 (mác 200); móng bó xây gạch không nung vữa xi măng mác 75; tường bao che xây gạch không nung vữa xi măng 50; tường thu hồi xây gạch không nung vữa xi măng 50 không trát; đế móng đệm bằng bê tông đá 4x6 mác 100, dày 10cm

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ tủ điện tổng của trạm y tế xã. Điện thấp sáng trong phòng sử dụng bóng đèn huỳnh quang có công suất 2x32W đặt sát trần. Hành lang sử dụng bóng đèn ốp trần có công suất 20W đặt sát trần; quạt treo tường 60W đặt cách sàn 2,5m. Bảng điện tổng được nối đất với 4 cọc tiếp địa bằng thép góc 50x50x2 mm, L=1,5 m. Các vật liệu, thiết bị điện của công trình: dây dẫn, bóng đèn, quạt...được sử dụng hàng sản xuất trong nước đạt tiêu chuẩn. Toàn bộ dây dẫn được đặt trong ống ghen mềm đi chìm tường;

- Thu lôi chống sét: Sử dụng kim thu sét $\Phi 18\text{mm}$ mạ kẽm, chiều dài: L=0,7m. Dây dẫn và dây thu sét $\Phi 10\text{mm}$, dây tiếp địa $\Phi 16\text{mm}$, cọc tiếp địa thép hình đều cạnh L63x63x5mm, L=2,5m. Bộ phận tiếp địa đặt cách công trình là 5,0m. Khoảng cách giữa 2 cọc tiếp địa là 6m. Điện trở của bộ phận tiếp địa $\leq 10 \Omega$;

- Phòng chống cháy nổ: Công trình được thiết kế hệ thống chữa cháy cục bộ sử dụng bình bọt khí MFZ4 đặt tại vị trí thuận tiện khi sử dụng;

- *Hệ thống thoát nước khu vệ sinh*: Nước thoát từ phễu thu sàn $\Phi 90$, chậu rửa sử dụng ống nhựa PVC $\Phi 48$; tiểu sử dụng ống nhựa PVC $\Phi 48$, nước từ xí ra sử dụng ống nhựa PVC $\Phi 110$ thoát ra bể tự hoại. Bể tự hoại xây gạch không nung vữa xi măng mác 75, trát thành và đáy bể vữa xi măng mác 75, đánh màu xi măng nguyên chất; nắp bể, đan đáy bể BTCT B15 (mác 200); riêng thoát nước tiết trùng phòng sản thoát ra bể chứa riêng (bồn chứa) được xử lý tạm thời bằng CloraminB;

- *Thoát nước mái*: Sử dụng ống nhựa PVC $\Phi 90$ thoát đứng tại các vị trí thoát ra rãnh, thoát nước qua dầm sânô mái sử dụng ống nhựa PVC $\Phi 42$, ống xả tràn PVC $\Phi 42$;

- *Rãnh thoát nước*: Rãnh thoát nước xây gạch chỉ mác đặc mác 75, vữa xi măng mác 50, đáy đệm bê tông đá 4x6 mác 100, tấm đan đồ bê tông cốt thép mác 200.

- Các chi tiết khác trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

6.3.2. Các hạng phụ trợ mục khác:

a) *Nhà bếp ăn + kho*: Nhà 1 tầng; diện tích xây dựng $16,6 \text{ m}^2$; bước gian 3,3 m, bước nhịp 3,3 m; chiều cao nhà tính từ cốt $\pm 0,00$ (cốt nền nhà) đến đỉnh mái là 4,8m. Kết cấu móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75; dầm, giằng, đồ bê tông cốt thép mác 200; tường xây gạch chỉ vữa xi măng mác 50; mái: Tường thu hồi xây gạch chỉ, bên trong không trát, xà gồ thép hình, mái lợp tôn múi; nền láng vữa xi măng mác 75; cửa đi, cửa sổ cửa thép hộp sơn tĩnh điện lắp kính. Hệ thống cấp, thoát nước, điện và các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế;

b) *Nhà vệ sinh*: Diện tích xây dựng 14 m^2 , bước gian 1,8 m, nhịp 1,8 và 1,2 m; chiều cao công trình tính từ cốt $\pm 0,00$ (cốt nền nhà) đến đỉnh mái 3,3 m. Kết cấu móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75; sàn mái đồ bê tông cốt thép mác 200; tường xây gạch chỉ vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 50; trát trần và các chi tiết trang trí khác vữa xi măng mác 75; toàn bộ lăn sơn; nền lát gạch chống trơn kích thước (30x30) cm; cửa đi: cửa nhôm pa nô kính; cửa sổ: cửa kính chớp lật. Hệ thống cấp, thoát nước, điện và các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế;

c) *Nhà để xe*: Diện tích xây dựng 53 m^2 . Kết cấu Móng cột đồ bê tông xi măng mác 200, khung cột, xà gồ bằng thép hình, mái lợp tấm nhựa Aluminium $d=8\text{mm}$; nền đồ BT đá 2x4 mác 150 láng vữa xi măng mác 75 dày 2 cm/đệm cát đem đầm chặt dày 5 cm;

d) *Bể tự hoại*: Thể tích 8 m^3 đáy đồ bê tông cốt thép mác 200; tường xây gạch chỉ vữa xi măng mác 50; nắp tấm đan đồ bê tông cốt thép mác 200; trát, láng trong thành, đáy bể vữa xi măng mác 75 các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế;

đ) *Bể nước sinh hoạt*: Thể tích 5 m³ đáy, thành bể xây gạch chỉ vữa xi măng mác 50; nắp tấm đan đổ bê tông cốt thép mác 200; trát, láng trong thành, đáy bể vữa xi măng mác 75 các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế;

e) *Sân bê tông*: Trạm y tế xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu diện tích 429,54m², trạm y tế xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu 429,54 m²; trạm y tế xã Mường Sai, huyện Sông Mã diện tích 352,8 m². Kết cấu: Mặt sân đổ bê tông mác 200/ đệm cát đen/ lớp đất tự nhiên đầm chặt;

g) *Đường bê tông*: Trạm y tế xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu diện tích 59,76m²; trạm y tế xã Mường Sai, huyện Sông Mã diện tích 152,36 m². Kết cấu: Mặt đường đổ bê tông mác 200/ đệm cát đen/ lớp đất tự nhiên đầm chặt;

h) *Cổng*: Có chiều rộng 5,0m, Móng trụ cổng đổ bê tông cốt thép mác 200, đáy đệm bê tông đá 4x6, M100, dày 10 cm; trụ xây bằng gạch chỉ vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 75 dày 2cm, quét sơn 3 nước. Khung cánh cổng được làm bằng thép hộp;

i) *Kè chắn đất*: Trạm y tế xã Chiềng Hặc huyện Yên Châu kè TK1 chiều dài L=32,8m; Móng kích thước (rộng 1,0x cao 0,6)m; thân kè tiết diện hình thang (1,0x0,4x1,5)m, kè TK2 chiều dài L=37,1m; Móng kích thước (rộng 1,8 cao 1,0)m; thân kè tiết diện hình thang (1,8x0,4x3,8)m, trạm y tế xã Chiềng Đông huyện Yên Châu tổng chiều dài L=109,7 m; Móng kích thước (rộng 0,6x cao 0,4)m; thân kè (0,4x0,4)m; trạm y tế xã Mường Sai, huyện Sông Mã tổng chiều dài L=170,5 m; Móng kích thước (rộng 0,6x cao 0,4)m; thân kè (0,4x0,4)m xây đá hộc vữa xi măng mác 100, mặt kè miết mạch lồi vữa xi măng mác 100; đỉnh kè xây tường rào cao 1,8m gạch tuynel vữa xi măng mác 75, trát vữa xi măng mác 75, lăn sơn không bả;

- Các chi tiết khác trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

7. Địa điểm xây dựng: xã Chiềng Hặc, Chiềng Đông, huyện Yên Châu; xã Mường Sai, huyện Sông Mã.

8. Diện tích sử dụng đất: Trong khuôn viên khu đất của trạm y tế các xã Chiềng Hặc, Chiềng Đông, huyện Yên Châu; xã Mường Sai, huyện Sông Mã.

9. Loại cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

10. Số bước thiết kế: 01 bước (thiết kế bản vẽ thi công).

11. Tổng mức đầu tư: 10.227,416 triệu đồng, trong đó:

Chi phí xây dựng	8,101,564	Triệu đồng
Chi phí QLDA	241,721	Triệu đồng
Chi phí tư vấn	1,003,345	Triệu đồng
Chi phí khác	475,708	Triệu đồng
Chi phí dự phòng	405,078	Triệu đồng

12. Nguồn vốn: Chương trình hỗ trợ chính sách ngành Y tế do EU viện trợ.

13. Hình thức quản lý: Dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng, Chủ đầu tư căn cứ Khoản 8, Điều 1, Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ, để tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

14. Thời gian thực hiện: Năm 2019.

15. Thời hạn sử dụng công trình: 20-:-50 năm.

Điều 2. Sở Y tế Sơn La (*Chủ đầu tư*) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1, Quyết định này đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả; không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định; Chủ đầu tư, đơn vị thẩm định hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật và UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu trình bày trong hồ sơ trình phê duyệt; có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ dự án theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Châu, UBND huyện Sông Mã; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *gk*

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (T/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu VT, TH, KT(Quý-5b). 25b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lò Minh Hùng